

Bản án số: 75/2026/HNGĐ-ST;
Ngày: 24/4/2026;
V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương.

2. Bà Hứa Thị Mây Sum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Hồng H, sinh năm 1975 (*Có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1970 (*Vắng mặt*).

Cùng cư trú: Thôn Phước Khánh, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lâm Thị Hồng Hạnh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn Đ tự do tìm hiểu rồi chung sống với nhau, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là UBND xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa) tại số: 144, quyển số 01, ngày 20/11/1993, sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại thôn Phước Khánh, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống thì vợ chồng không hạnh phúc do không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Đ nhiều lần đánh đập bà, cách đây hơn 10 năm ông Đ đã dọn ra sống riêng thỉnh thoảng về thăm con rồi lại đi; Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thường xuyên và ngày càng trầm trọng đến nay đã không còn cơ hội đoàn tụ, bà xác định đã hết tình cảm với chồng, hạnh

phúc gia đình không có và hôn nhân không có tương lai nên bà yêu cầu được ly hôn ông Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1993; Phạm Thị Minh Th, sinh năm 1995 và Phạm Thị Như Q, sinh năm 1999; Cả 03 con chung đều đã trên 18 tuổi trưởng thành và lao động tự túc được nên bà không yêu cầu gì.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không đến Tòa làm việc và cũng không có lời trình bày.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật đã đến Tòa làm việc và cung cấp ý kiến của mình. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lâm Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Phạm Văn Đ; Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Phạm Văn Đ đăng ký thường trú tại thôn Phước Khánh, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Hồng H và ông Phạm Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là UBND xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa) tại số: 144, quyển số 01, ngày 20/11/1993; Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày thì vợ chồng không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do là không hợp, bất đồng quan điểm sống; Quá trình chung sống thì ông Đ nhiều lần đánh đập bà, do mâu thuẫn gia tăng nên khoảng hơn 10 năm nay ông Đ dọn ra sống riêng thỉnh thoảng về thăm các con rồi lại đi. Bị đơn ông Phạm Văn Đ không có ý kiến cũng không có phản đối trước yêu cầu khởi kiện của bà H chứng tỏ ông Đ không có thiện chí níu giữ hôn nhân đồng thời lời trình bày của bà H là có căn cứ và có thật. Lời trình bày của bà H hoàn toàn trùng khớp với nội dung xác minh tại Ban quản lý thôn Phước Khánh, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa xác nhận vợ chồng ông Đ bà H có mâu thuẫn và hiện đã sống riêng như vậy xác định được cuộc sống hôn nhân giữa bà Lâm Thị Hồng H và ông Phạm Văn Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Hồng H.

[2.2] Về con chung: Bà Lâm Thị Hồng H và ông Phạm Văn Đ có 03 con chung tên Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1993; Phạm Thị Minh Th, sinh năm 1995 và Phạm Thị Như Q, sinh năm 1999; Cả 03 con chung đều đã trên 18 tuổi trưởng thành và lao động tự túc được nên không xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nguyên đơn bà Lâm Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Hồng H; Bà Lâm Thị Hồng H được ly hôn ông Phạm Văn Đ.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Lâm Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Hạnh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002300, ngày 14 tháng 10 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa; Bà Lâm Thị Hồng H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/4/2026); Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 8;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Ninh Phước
(Phước Thuận cũ – 1993);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Cốc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Minh Võ Thị Thúy Phượng

Nguyễn Đăng Cốc